

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán bổ sung ngân sách lần 3 năm 2025
của trường TH Giao Thanh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH GIAO THANH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 4571/QĐ -UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Giao Thủy về việc bổ sung dự toán chi ngân sách NN năm 2025 cho các trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn huyện, quyết định số 4571/QĐ -UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Giao Thủy về việc bổ sung dự toán chi hỗ trợ trường xây dựng chuẩn năm 2024,2025 cho các trường THCS, Tiểu học, mầm non trên địa bàn huyện Giao Thủy;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu ngân sách nhà nước được bổ sung lần 4 trong năm 2025 của trường TH Giao Thanh (Kèm theo biểu mẫu 02).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan của Trường TH Giao Thanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Các bộ phận liên quan
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN XUÂN THANH

Biểu số 02-Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính
 Đơn vị: Trường TH Giao Thanh
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 48/QĐCK- THGT ngày 27/6/2025 của trường TH Giao Thanh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	89.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	89.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	89.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	89.000.000
-	Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất năm học 2025-2026	89.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	